

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

Số: 03/2021/HSST-QĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

H, ngày 24 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Giải quyết đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

***Thành phần Hội đồng phiên họp
xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Bà Lương Thị Hoa

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên họp:

Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Người bị xử phạt tù được hưởng án treo đang chịu thử thách tại xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo Bản án số 03/2018/HSST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa có văn bản số 39/ĐN-CQTHAHS đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với người bị xử phạt tù được hưởng án treo là Đồng Văn L, sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn Nh, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Người được hưởng án treo Đồng Văn L đã chấp hành được hơn ½ thời gian thử thách của án treo, chấp hành tốt những quy định của địa phương nơi cư trú. Tuy nhiên, đến thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện H có văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo là ngày 16/4/2021, người được hưởng án treo vẫn chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án số 03/2018/HSST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện H mà

đến ngày 29/4/2021 mới nộp tiền án phí. Do đó chưa đủ điều kiện được rút ngắn thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Luật thi hành án hình sự nên đề nghị không rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với Đồng Văn L.

XÉT THẤY

Việc đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo với lý do là người bị xử phạt tù cho hưởng án treo đã chấp hành được hơn ½ thời gian thử thách (03 năm 03 tháng 07 ngày). Trong thời gian chấp hành án tại địa phương, Đồng Văn L chấp hành tốt các Chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt những quy định của địa phương nơi cư trú, thực hiện nghĩa vụ đầy đủ của người chấp hành án tại cộng đồng.

Hội đồng xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo nhận thấy tại thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện H đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với Đồng Văn L là ngày 14/4/2021, đối tượng Đồng Văn L vẫn chưa thi hành nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm tại Bản án số 03/2018/HSST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện H. Ngày 29/4/2021, Đồng Văn L mới nộp án phí. Theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và theo như quy định tại Điều 87, Điều 89 và 90 Luật thi hành án hình sự thì Đồng Văn L chưa đủ điều kiện để được rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

Căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các Điều 21, Điều 89 và 90 của Luật Thi hành án hình sự;

Căn cứ vào Điều 8 và Điều 9 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đề nghị của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện H về việc rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với người bị xử phạt tù được hưởng án treo là Đồng Văn L, sinh năm 1993, địa chỉ: thôn Nh, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm tại bản án hình sự sơ thẩm số 03 ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H.

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- CQ THAHS CA huyện H;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Người đang chấp hành án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Thị Ngọc Tú

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án nhân dân xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ 1: 16/2018/HSST-QĐ).

(3) ghi địa điểm, ngày, tháng, năm ra quyết định.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi đầy đủ họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(8) ghi tên cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị xử phạt tù được hưởng án treo.

(9) ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo của Cơ quan thi hành án hình sự nơi người được hưởng án treo cư trú hoặc làm việc (ví dụ: Ngày 15 tháng 5 năm 2018 Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh A có văn bản số 18/.... đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo).

(10) ghi họ tên, các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người bị xử phạt tù được hưởng án treo. Nếu người bị xử phạt tù được hưởng án treo dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh.

(11) ghi lý do đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị; căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc.

(12) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(13) tùy từng trường hợp mà ghi như sau:

Nếu chấp nhận toàn bộ đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận.

Nếu chấp nhận một phần đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận một phần.

Nếu không chấp nhận đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Không chấp nhận.

(14) ghi tên cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

(15) ghi họ tên các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người bị xử phạt tù được hưởng án treo (nếu người bị xử phạt tù được hưởng án treo dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú, dân tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, bố mẹ của người bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo.

(16) ghi mức hình phạt tù được hưởng án treo theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(17) ghi thời gian thử thách theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”)

(18) bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

(19) nếu chấp nhận hoặc chấp nhận một phần đề nghị thì ghi cụ thể mức rút ngắn thời gian thử thách (ví dụ: Rút ngắn thời gian thử thách của án treo là 01 (một) năm cho người bị xử phạt tù được hưởng án treo Nguyễn Văn A).

Nếu không chấp nhận thì ghi không ghi mục này.